TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **187**/2023/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 17 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 2000; nơi ĐKHKTT: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh T; chỗ ở hiện nay: Thôn 2 M, xã T, huyện H, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh Hạ Văn G, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị A và anh Hạ Văn G.

Giấy chứng nhận kết hôn số 52 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh T cấp ngày 22/10/2018 cho chị Nguyễn Thị A và anh Hạ Văn G không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu Hạ Minh K, sinh ngày 02/8/2015 và cháu Hạ Như Q, sinh ngày 17/01/2019 cho anh Hạ Văn G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Nguyễn Thị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hạ Minh K

và cháu Hạ Như Q cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 500.000đ/tháng/1 cháu x 2 cháu = 1.000.000đ (Một triệu đồng) một tháng kể từ tháng 8 năm 2023 trở đi. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng (mỗi tháng nộp một lần). Chị Nguyễn Thị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi anh Hạ Văn G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị A chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- *Về tài sản, đất đai, công nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị A tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (do chị Anh là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con), tổng cộng là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006650, ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; ghi nhận chị Nguyễn Thị A đã nộp đủ tiền án phí. Anh Hạ Văn G không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Y (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án..

THẨM PHÁN

Ma Thị Tuyết Mai